

MỘT SỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU BƯỚC ĐẦU VỀ GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH DÂN TỘC TÀY, NÙNG TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

(KHU VỰC ĐÔNG BẮC VIỆT NAM)

Phùng Thị Hằng

Trường Đại học Thái Nguyên

1. Đặt vấn đề

Giao tiếp là điều kiện tất yếu của sự hình thành nhân cách. Nhà tâm lý học Xô Viết nổi tiếng X.L. Rubinxtein đã viết: “Con người là cá tính do nó có những thuộc tính đặc biệt, không lặp lại; con người là nhân cách do nó xác định được quan hệ của mình với những người xung quanh một cách có ý thức.”

Trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) là môi trường giao tiếp, học tập thuận lợi cho nhiều con em các dân tộc khác nhau: Tày, Nùng, Mông, Dao... Do tính chất nội trú, cách quản lý giáo dục tập trung, nên trong các hoạt động: học tập, lao động, vui chơi, thể dục thể thao, hoạt động xã hội... học sinh có nhiều cơ hội để mở rộng quan hệ giao tiếp với mọi người xung quanh, đặc biệt là giao tiếp với các lực lượng giáo dục. Chính nhờ các mối quan hệ này mà nhân cách của học sinh trường PTDTNT không ngừng được phát triển và hoàn thiện. Cũng như học sinh bậc THPT, ở các em đã có sự trưởng thành về nhiều mặt, như: nhu cầu tình cảm, nhu cầu tự ý thức, sự phát triển thế giới quan... Tuy nhiên, học sinh Trường PTDTNT nói chung, học sinh các dân tộc thiểu số khác nhau nói riêng còn có những đặc điểm giao tiếp đòi hỏi những người làm công tác giáo dục phải chú ý. Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi trình bày kết quả nghiên cứu về giao tiếp của học sinh dân tộc Tày, Nùng Trường PTDTNT.

2. Khách thể nghiên cứu: 432 học sinh THPT dân tộc Tày, Nùng thuộc các Trường PTDTNT của 3 tỉnh: Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang; Khách thể so sánh: 74 học sinh dân tộc Mông, Dao Trường THPT vùng cao Việt Bắc.

3. Phương pháp nghiên cứu: Chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu tâm lý như: quan sát, đàm thoại, điều tra bằng phiếu hỏi.

Trên cơ sở tham khảo trắc nghiệm P.O (nhu cầu giao tiếp), chúng tôi đã xây dựng một hệ thống 32 câu hỏi để khảo sát các mức độ nhu cầu giao tiếp của học sinh.

Phương án đánh giá như sau:

- Cách tính điểm:
 - + Đồng ý: 3 điểm
 - + Phân vân: 2 điểm
 - + Không đồng ý: 1 điểm.
- Mức điểm đánh giá:
 - + Dưới 2: thấp
 - + Từ 2 đến 2,25: trung bình thấp
 - + Từ 2,25 đến 2,5: trung bình
 - + Từ 2,5 đến 2,75: trung bình cao
 - + Từ 2,75 đến 3: cao.

4. Kết quả nghiên cứu:

4.1. Nhu cầu giao tiếp của học sinh dân tộc Tày, Nùng

Bảng 1: Nhu cầu giao tiếp của học sinh dân tộc Tày, Nùng Trường PTDTNT

Nhóm dân tộc Mức độ	Nhóm Tày, Nùng			Nhóm Mông, Dao		
	Nam (N=122)	Nữ (N=310)	Chung (N=432)	Nam (N=45)	Nữ (N=29)	Chung (N=74)
Thấp	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)
Trung bình thấp	7 (5,7%)	4 (1,2%)	11 (2,5%)	5 (11,1%)	1 (3,4%)	6 (8,1%)
Trung bình	41 (33,6%)	80 (25,8%)	121 (28%)	21 (46,6%)	6 (20,6%)	27 (36,4%)
Trung bình cao	63 (51,6%)	196 (63,2%)	259 (59,9%)	18 (40%)	19 (65%)	37 (50%)
Cao	11 (9%)	30 (9,6%)	41 (9,4%)	1 (2,2%)	3 (10,3%)	4 (5,4%)
Tổng số	122 (100%)	310 (100%)	432 (100%)	45 (100%)	29 (100%)	74 (100%)

Nhận xét:

- Nhu cầu giao tiếp của học sinh dân tộc Tày, Nùng tập trung chủ yếu ở mức “trung bình cao” (59,9%) và “trung bình” (28%); mức “cao” chiếm tỷ lệ thấp (9,4%).

- Có sự khác biệt giữa học sinh dân tộc Tày, Nùng là nam và nữ ở tất cả các mức độ của nhu cầu giao tiếp, cụ thể là: 25,8% nữ đạt mức độ “trung bình” so với nam là 33,6%; 63,2% nữ đạt mức độ “trung bình cao” trong khi nam chỉ có 51,6%, độ chênh lệch là 11,6%...

- So sánh kết quả về nhu cầu giao tiếp của nhóm học sinh dân tộc Tày, Nùng và nhóm dân tộc Mông, Dao thì thấy nhu cầu giao tiếp của học sinh nhóm dân tộc Tày, Nùng có cao hơn đôi chút, thể hiện: 59,9% học sinh nhóm dân tộc Tày, Nùng đạt mức độ “trung bình cao” so với học sinh nhóm dân tộc Mông, Dao là 50%...

Vì sao lại có sự khác biệt về nhu cầu giao tiếp giữa học sinh dân tộc Tày, Nùng nam và nữ; giữa học sinh nhóm dân tộc Tày, Nùng và học sinh nhóm dân tộc Mông, Dao ? Có thể giải thích điều này như sau:

- *Thứ nhất*, do đặc điểm phát triển tâm, sinh lý của lứa tuổi học sinh THPT: Ở các em nữ, sự phát triển cơ thể diễn ra nhanh hơn các em nam, nhu cầu về tình bạn - đặc biệt là nhu cầu về tình bạn tâm tình phát triển mạnh, điều này có ảnh hưởng đến mức độ nhu cầu giao tiếp của các em.

- *Thứ hai*, trong các Trường PTDTNT được khảo sát, học sinh dân tộc Tày, Nùng chiếm số đông. Sở dĩ như vậy là bởi vì nhóm dân tộc Tày, Nùng có số dân đông nhất so với các dân tộc thiểu số khác cùng địa bàn cư trú ở khu vực Đông Bắc của Tổ quốc. Sự gần gũi về ngôn ngữ, về phong tục tập quán giữa những người cùng dân tộc là điều kiện thuận lợi khiến học sinh dân tộc Tày, Nùng mạnh dạn hơn, dễ dàng hơn trong việc mở rộng phạm vi giao tiếp với bạn bè. Điều kiện khách quan này có ảnh hưởng nhất định đến nhu cầu giao tiếp của các em.

4.2. Học sinh dân tộc Tày, Nùng Trường PTDTNT thường giao tiếp với ai trong cuộc sống ?

Để tìm hiểu học sinh dân tộc Tày, Nùng Trường PTDTNT thường giao tiếp với ai trong cuộc sống, chúng tôi đưa ra câu hỏi đóng, yêu cầu học sinh lựa chọn mức độ giao tiếp “thường xuyên” cho các khách thể giao tiếp như: bạn bè, thầy, cô giáo, người thân... Chúng tôi đã xử lý 174 phiếu mà chúng tôi thấy rằng phương án trả lời của học sinh phù hợp với mục đích nghiên cứu. Kết quả thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2: Đối tượng giao tiếp của học sinh dân tộc Tày, Nùng

Stt	Nhóm dân tộc	Nhóm Tày, Nùng (N=174)		Nhóm Mông, Dao (N=74)	
	Khách thể giao tiếp	Cùng giới	Khác giới	Cùng giới	Khác giới
1	Bạn cùng lớp, cùng khối	155 (89%)	85 (48,8%)	55 (74%)	31 (41,8%)
2	Bạn khác khối	36 (20,6%)	26 (14,9%)	13 (17,5%)	10 (13,5%)
3	Bạn ngoài trường	29 (16,6%)	19 (10,9%)	11 (14,8%)	8 (10,8%)
4	Bạn cùng dân tộc	123 (70,6%)	80 (45,9%)	40 (54%)	21 (28%)
5	Bạn khác dân tộc	87 (50%)	46 (26%)	36 (48,6%)	18 (24%)
6	Thầy, cô giáo	95 (54,5%)	66 (37,9%)	39 (52,7%)	26 (35%)

Nhận xét:

- Học sinh dân tộc Tày, Nùng Trường PTDTNT thường giao tiếp với bạn cùng lớp, cùng khối, bạn khác khối, bạn ngoài trường, bạn cùng dân tộc, bạn khác dân tộc, thầy, cô giáo. Trong đó, số học sinh giao tiếp “thường xuyên” với bạn cùng lớp, cùng khối chiếm tỷ lệ cao nhất: 89% (với người cùng giới) và 48,8% (với người khác

giới). Tiếp theo, số học sinh giao tiếp “thường xuyên” với bạn cùng dân tộc chiếm 70,6% (với người cùng giới) và 45,9% (với người khác giới)... Kết quả nghiên cứu phản ánh điều kiện hoạt động và đặc điểm giao tiếp của học sinh dân tộc Tày, Nùng Trường PTDTNT.

Trong trường nội trú, học sinh dân tộc Tày, Nùng có điều kiện mở rộng quan hệ giao tiếp với bạn bè thuộc nhiều khối, nhiều dân tộc khác nhau. Tuy nhiên, giao tiếp của các em với bạn cùng lớp, cùng khối diễn ra thường xuyên hơn, bởi lẽ, ở các em có nhiều điểm tương đồng về mức độ phát triển tâm, sinh lý. Mặt khác, những yêu cầu của hoạt động học tập, nề nếp sinh hoạt thường ngày, quá trình tham gia các hoạt động chung... đòi hỏi các em phải thường xuyên tiếp xúc, trao đổi cùng nhau. Chính điều kiện chủ quan và khách quan này đã thúc đẩy nhu cầu giao tiếp ở các em phát triển.

Kết quả nghiên cứu cho thấy học sinh dân tộc Tày, Nùng có xu hướng tăng cường quan hệ giao tiếp với bạn cùng dân tộc. Độ chênh lệch trong giao tiếp với bạn cùng dân tộc của học sinh nhóm dân tộc Tày, Nùng so với học sinh nhóm dân tộc Mông, Dao là 16,6% (giao tiếp với bạn cùng giới) và 17,9% (giao tiếp với bạn khác giới). Điều này phản ánh một nét tâm lý chung của học sinh dân tộc Tày, Nùng: các em rất coi trọng tình cảm, tình bạn giữa những người cùng dân tộc. Người Tày có câu: “Đắp căn lai gần chang dễ chang mừng”, nghĩa là: “Thương nhau lắm, người cùng chung bản, chung mừng”.

- Có sự khác biệt căn bản trong giao tiếp của học sinh dân tộc Tày, Nùng về mặt giới tính. Nhìn chung, giao tiếp của học sinh dân tộc Tày, Nùng với người cùng giới diễn ra thường xuyên hơn. Chẳng hạn, đối với bạn cùng lớp, cùng khối, độ chênh lệch trong giao tiếp với người cùng giới so với người khác giới là 40,2%; đối với bạn cùng dân tộc, độ chênh lệch là 24,7%... Có thể giải thích điều này dựa vào đặc điểm tâm lý lứa tuổi: đối với bạn bè cùng giới, học sinh THPT nói chung, học sinh dân tộc Tày, Nùng nói riêng cảm thấy dễ gần gũi hơn, dễ thông cảm và chia sẻ với nhau hơn. Mặt khác, sống trong môi trường nội trú mới mẻ, có nhiều điều bỡ ngỡ, học sinh dân tộc Tày, Nùng mong muốn, tìm kiếm sự đồng cảm ở những người cùng giới... Tất cả những điều này đã ảnh hưởng rõ rệt đến giao tiếp của các em với bạn bè và những người xung quanh.

Đối với học sinh dân tộc Tày, Nùng, việc thiết lập những mối quan hệ - giao tiếp thân tình, sâu sắc có ý nghĩa quan trọng. Kết quả điều tra cho thấy, 169 học sinh (chiếm 97%) trả lời rằng khi gặp khó khăn hoặc có tâm sự riêng, các em mong muốn được trò chuyện với bạn thân. Điều này cho thấy, xu hướng mở rộng phạm vi giao tiếp nhưng có chiều sâu là xu hướng cơ bản trong giao tiếp của học sinh dân tộc Tày, Nùng.

Những kết quả nghiên cứu trên đây góp phần cung cấp thêm cho các nhà giáo dục những thông tin về đặc điểm giao tiếp của học sinh dân tộc Tày, Nùng Trường PTDTNT. Dựa trên những thông tin này, các nhà giáo dục có thể lựa chọn những cách thức tác động hợp lý đến học sinh dân tộc Tày, Nùng nhằm phát triển nhu cầu, khả năng giao tiếp, mở rộng phạm vi giao tiếp... cho các em.